

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Đức Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1226/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 1991

Địa chỉ: 8K1 X, phường Y, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1991

Địa chỉ: 1137 đường A, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-11-2018 và các lần làm việc tại Tòa, nguyên đơn – chị Nguyễn Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Huyền T và anh Nguyễn Minh V sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Vũng Tàu vào ngày 26-12-2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Từ cuối năm 2016, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh V mê cá độ bóng đá nên kinh tế gia đình sa sút. Chị T đã nhiều lần khuyên can nhưng anh V vẫn không thay đổi

nên mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Chị T và anh V đã sống ly thân hơn 1 năm nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Huyền T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị T anh V có 01 con chung tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08-6-2016. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Minh V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng không đến Tòa để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử nên cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thì thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Huyền T khởi kiện anh Nguyễn Minh V về việc “ly hôn”; bị đơn – anh V có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét sự vắng mặt của anh Nguyễn Minh V tại phiên tòa thì thấy: bị đơn – anh Nguyễn Minh V đã được Tòa án đã tổng đạt, niêm yết giấy báo hợp lệ yêu cầu đến Tòa để giải quyết vụ án, hòa giải, xét xử, tuy nhiên anh V vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, bị đơn không có yêu cầu phản tố; do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Huyền T và anh Nguyễn Minh V kết hôn từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, thành phố Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 26-12-2014 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị T và anh V phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của chị T: sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống với nhau tại địa chỉ 1137 đường A, phường B, thành phố V, tuy nhiên,

từ cuối năm 2016 đầu năm 2017, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh V ham mê cá độ nên dẫn đến kinh tế gia đình sa sút; chị T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh V không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thì thấy: Căn cứ Biên bản xác minh ngày 15-02-2019 của Tòa án, có cơ sở xác định chị T và anh V không còn sống chung với nhau tại địa chỉ 1137 đường A, phường B, thành phố V mà chỉ có anh V thỉnh thoảng đi về tại địa chỉ này. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho chị T và anh V giải quyết mâu thuẫn để đoàn tụ gia đình nhưng không đạt kết quả vì anh V không tới Tòa làm việc. Qua đó, có thể khẳng định anh V bỏ mặc hạnh phúc gia đình, vợ chồng không còn quý trọng nhau, không chăm sóc lẫn nhau, mạch ai nấy sống. Nhận thấy, khả năng hàn gắn tình cảm giữa chị T và anh V là không thể thực hiện được và mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Huyền T đối với anh Nguyễn Minh V.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị T anh V có 01 con chung tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08-6-2016. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét yêu cầu của chị T thì thấy: Hiện nay cháu N dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng chị T, vì vậy căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải nộp: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Huyền T;

[1] *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Huyền T ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

[2] *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08-6-2016 cho chị Nguyễn Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Huyền T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006466 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, chị T đã nộp xong.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND P. 9, TP Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

